

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NG  
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST  
Ngày 03-9-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán** – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trịnh Khắc Long, Bà Trần Thị Huyện;

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Điệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST – HS ngày 29-7-2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 19-8-2020 đối với bị cáo:

**Lường Văn H;** Tên gọi khác: không; Sinh năm 1968 tại H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Th và bà Hà Thị C (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lường Thị Th và 02 con; Anh chị em ruột có chín người, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh: Lường Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K (có mặt)

**-Người chứng kiến:**

Anh: Nguyễn Hồng S. Sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Vắng mặt

Anh: Xa Văn Th. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2020 Lường Văn H đến huyện Ph, tỉnh Qu, (bị cáo chỉ nhớ tại huyện Ph, tỉnh Qu, không nhớ rõ thôn xóm) gặp và mua của một người tên T (Không rõ nhân thân, lai lịch) một gói ni lông chứa ma túy, loại Heroine với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). H mang gói ma túy này về cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của H và chia nhỏ để sử dụng dần. Sáng ngày 21/4/2020, H chia ra một ít ma túy gói vào một gói giấy và bỏ vào ví da của H mang theo người để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô của anh Lường Văn H, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, gắn Biển kiểm soát 82E1-044.54 di chuyển trên lộ cao su thuộc thôn H, xã Đ, huyện Ng (cách nhà của H khoảng 150m) thì bị tổ công tác Công an huyện Ng yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của H đang mặc có một ví da màu nâu - xám, trên ví có chữ “Men Bense”, tại ngăn phía ngoài của ví, phần bọc ni lông trong suốt, có một gói giấy kích thước (2,2 x 0,9) cm bên trong có gói giấy chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng, H khai nhận chất rắn dạng cục bột màu trắng nói trên là ma túy do H mua của T về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt phạm tội quả tang đối với Lường Văn H và niêm phong tang vật đúng quy định. Bị cáo tự khai còn dấu ma túy tại nhà của mình.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lường Văn H tại thôn H, xã Đ. Sau khi được yêu cầu giao nộp đồ vật, tài liệu H tự nguyện giao nộp một gói ni lông trong suốt, kích thước khoảng (6x 12) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng, cất giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ của H. Tiếp tục khám xét phát hiện trong hộp giấy cát tông màu xám để dưới gầm giường của H có một gói giấy bạc, kích thước (1 x 1,5) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng. H khai nhận hai gói trên đều là ma túy, loại Heroine, do H mua về để sử dụng dần. Cơ quan điều tra Công an huyện Ng đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 76/KLGD – PC09 ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng (Ký hiệu M1, M 2.1, M 2.2) được niêm phong trong hai phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,276 gam, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT- VKS- HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Lường Văn H về tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được

sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” “*bị cáo là lao động chính trong gia đình; anh ruột của vợ bị cáo là liệt sỹ*” đã được xác nhận của chính quyền địa phương theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/4/2020. Buộc bị cáo phải nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với bản kết luận giám định số 76/KLGD – PC09 ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh: Lương Văn H trình bày tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 82E1-044.54 thuộc sở hữu của tôi, khi mượn xe, bố tôi không nói là đi đâu, làm gì và tôi không biết việc bố tôi tàng trữ trái phép chất ma túy, vì là người nhà nên tôi không hỏi. Do đó tôi không liên quan đến hành vi phạm tội của bố tôi. Hiện nay tôi đã nhận lại chiếc xe nên tôi không có ý kiến gì, không yêu cầu gì khác.

-Người chứng kiến anh Nguyễn Hồng S, anh Xa Văn Th trình bày tại hồ sơ vụ án: Hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã miêu tả.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về việc làm của mình và rất xấu hổ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lương Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cho thấy Lương Văn H mua một gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) của một đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng dần, Ngày 21/4/2020, bị cáo chia một ít ma túy gói vào giấy và bỏ vào ví da, đồng thời H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 82E1-044.54 của anh Lương Văn H di chuyển trên lộ cao su thuộc địa phận thôn H, xã Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Ng bắt quả tang cùng tang vật. Tiếp theo, cơ quan điều tra Công an huyện Ng khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, H tự nguyện giao nộp một gói ni lông trong suốt, kích thước khoảng (6 x 12) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng, được cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của H; tiếp tục khám nhà, phát hiện trong hộp giấy cát tông màu xám để dưới gầm giường của H có một gói giấy bạc, kích thước (1 x 1,5)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng; H khai nhận là ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Ng đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật gửi đi giám định; số ma túy này (Ký hiệu M1, M 2.1, M 2.2) có tổng khối lượng 0,276 gam, loại Heroine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm những quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải*” “*bị cáo là lao động chính trong gia đình; anh ruột của vợ bị cáo là liệt sỹ*” đều có xác nhận của chính quyền địa phương, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, nhưng xét thấy rằng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” “*bị cáo là lao động chính trong gia đình*”, “*anh ruột của vợ bị cáo là Lương Văn Đ là liệt sỹ*

hy sinh vì Tổ Quốc” có xác nhận của chính quyền địa phương, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

-Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-044.54, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lường Văn H là đúng theo quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

-Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng:

+ 01(một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung”CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 76/KLGD-PC09”, mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\* CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký của Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hoàng Long tại mép dán.

+ 01(một) ví da màu nâu-xám, trên ví có chữ “Men Bense”, ví đã cũ qua sử dụng.

[6] Đối với đối tượng tên T: Quá trình điều tra xác định bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch của T, không có người làm chứng và người biết về sự việc mua bán ma túy giữa bị cáo và T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên do bị cáo không nhớ rõ cụ thể địa danh nơi mua bán ma túy với đối tượng T, không biết địa chỉ của T, nên cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Đối với anh Lường Văn H: Là người đã cho bị cáo mượn xe nhưng anh H không hề biết việc bị cáo có tàng trữ ma túy khi đang sử dụng xe, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh H là có cơ sở, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với bà Lường Thị Th là vợ bị cáo; dù hiện tại đang cư trú cùng bị cáo nhưng từ khoảng năm 2018 đã chuyển đến sống cùng với gia đình con trai để trông cháu nội, thỉnh thoảng về nhà nhưng không ngủ lại. Bà không biết cũng chưa

nhìn thấy bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy và không biết việc bị cáo giấu ma túy dưới gầm giường. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng không tiến hành xử lý đối với bà Lương Thị Th là có cơ sở.

[9]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***;

Xử phạt Lương Văn H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/4/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng cầm tàng trữ, cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng: 01(một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung”CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 76/KLGD-PC09”, mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung “\*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ\* CÔNG AN TỈNH K” và các chữ ký của Phùng Văn Quế, Đỗ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hoàng Long tại mép dán; 01 (một) ví da màu nâu - xám, trên ví có chữ “Men Bense”, ví đã cũ qua sử dụng. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Công an huyện Ng và chi cục thi hành án dân sự huyện Ng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, anh Lương Văn H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03- 9- 2020).

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tối cao (vụ GĐKT I)
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**